

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2021/HSST

Ngày: 29-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Ông Vũ Dũng**

Thẩm phán:

Ông Nguyễn Hữu Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Đàm

Ông Nguyễn Ngọc Thanh

Bà Lại Thị Nguyễn

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Ông Đinh Mạnh Tú**- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh YB.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh YB tham gia phiên tòa: **Bà Đàm Thị Tuyết**- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh YB xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2021/HSST ngày 26 tháng 11 năm 2021. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2021/QĐXXST ngày 14 tháng 12 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mùa A C**- Tên gọi khác: không. Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1968 tại huyện TrT, tỉnh YB; Hiện trú tại: Thôn TNg, xã TĐ, huyện TrT, tỉnh YB. Dân tộc: Mông; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không biết chữ. Quốc tịch Việt Nam; Tôn giáo: Đạo Thiên chúa. Con ông Mùa A P – đã chết; con bà Thào Thị T – sinh năm 1932. Có vợ là Vàng Thị P1 (Ph) – đã chết và có 11 con, con lớn nhất sinh năm 1986, con nhỏ nhất sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24 tháng 8 năm 2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh YB, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* **Bà Lương Thị Ngọc Ph**- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh YB. Có mặt.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Các ông: Mùa A H; Mùa A T; Mùa A M, bà Mùa Thị Q; bà Giàng Thị X; bà Thào Thị X1
Cùng địa chỉ: Thôn TNg, xã TĐ, huyện TrT, tỉnh YB.

Người đại diện theo uỷ quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Mùa A H. (Ông Mùa A H có mặt, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác vắng mặt tại phiên toà)

Người phiên dịch: Ông Lù A Đ– Cán bộ phòng Thi hành án và Hỗ trợ tư pháp - Công an tỉnh YB. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong một lần đi chợ ở thị xã NL, Mùa A C được một người phụ nữ tự giới thiệu tên là L (*Không rõ họ và tên đệm*) nhà ở xã MV, huyện VY, tỉnh YB làm quen và nhờ mua hộ ma túy. Ngày 22 tháng 8 năm 2021, Mùa A C gặp và mua của một người đàn ông dân tộc Mông (*Bị cáo không quen biết, không rõ họ tên, địa chỉ, tự giới thiệu ở Sơn La*) 04 lạng tiểu ly ma túy loại Heroine với giá 20.000.000 đồng/01 lạng tiểu ly và 02 lạng sắt thuốc phiện với giá 5.000.000 đồng/01 lạng. Tổng cộng là 90.000.000 đồng, bị cáo đã trả trước 15.000.000 đồng và thoả thuận sau khi bán được số ma túy nêu trên sẽ trả nốt tiền cho người này. Đến sáng ngày 24 tháng 8 năm 2021 khi người phụ nữ tên là L gọi điện đến hỏi thì Mùa A C thông báo đã mua được ma túy và thoả thuận sẽ bán số ma túy đã mua được cho L với giá 25.000.000 đồng/01 lạng tiểu ly Heroine và 6.000.000 đồng/ 01 lạng sắt thuốc phiện. L nhất trí sẽ mua hết số ma túy này với giá đã thoả thuận nên Mùa A C mang ma túy đến khu vực bản H thị trấn NTL huyện VC để bán. Khi Mùa A C và L đang giao dịch mua bán ma túy thì bị tổ công tác của Công an tỉnh YB phát hiện. Mùa A C bị bắt quả tang cùng với toàn bộ số ma túy còn đối tượng tên là L chạy thoát.

Tại bản Kết luận giám định số: 466/GĐMT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh YB đã kết luận: “*Chất bột nén màu trắng thu giữ của Mùa A C có khối lượng là 149,4 gam...là ma túy, loại Heroine...Chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ của Mùa A C trong gói ghi số 01 có khối lượng là 95 gam... là thuốc phiện... Chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ của Mùa A C trong gói ghi số 02 có khối lượng là 96 gam... là thuốc phiện*”

Bản Cáo trạng số: 71/CT-VKS-P1 ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh YB truy tố bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận các hành vi như Cáo trạng đã truy tố. Không tranh luận gì về tội danh; xin giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất. Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho gia đình bị cáo chiếc xe mô tô loại HONDA Wave RSX biển kiểm soát 21K1-357.87; xin trả lại cho bị cáo số tiền 2.000.000 đồng đã bị thu giữ và xin miễn án phí Hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo tại phiên toà: Không tranh luận về tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc thêm các tình tiết: Bị cáo là người có nhân thân tốt, đã thành khẩn khai báo, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, đông con, vợ bị cáo đã chết do tai nạn sạt lở đất, bản thân bị cáo đang ốm đau bệnh tật. Nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự do “*Thành khẩn khai báo*” và tình tiết “*Phạm tội vì hoàn cảnh đặc biệt khó khăn mà không phải do tự mình gây ra*”. Đề áp dụng điểm s, điểm g khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, cho bị cáo hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đối với chiếc xe máy, đề nghị Hội đồng xét xử xác định đây là tài sản chung của cả gia đình bị cáo nên trả lại cho gia đình bị cáo. Số tiền 2.000.000 đồng là tài sản không liên quan đến tội phạm nên đề nghị trả cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo do là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Các vật chứng khác đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh YB thực hành quyền công tố tại phiên toà phát biểu luận tội đã giữ nguyên Cáo trạng truy tố. Sau khi phân tích tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện, cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo 20 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Không chấp nhận đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại sau khi lấy mẫu giám định và các loại giấy gói, bì niêm phong; Tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại đã thu giữ của bị cáo; Trả lại cho gia đình bị cáo chiếc xe mô tô và giấy đăng ký xe mô tô đã thu giữ. Trả lại cho bị cáo số tiền 2.000.000 đồng.

Về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo không tranh luận gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an tỉnh YB; của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh YB và của các Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Mùa A C đã khai nhận toàn bộ hành vi do bị cáo thực hiện. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Thể hiện bị cáo đã thực hiện hành vi mua ma túy với mục đích để bán lại kiếm lời. Khi đang bán lại cho người khác thì bị bắt giữ. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Lượng ma túy do bị cáo mua để bán là 149,4 gam loại Heroine và 191 gam thuốc phiện, thuộc trường hợp quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự. Vì vậy Bản Cáo trạng số: 71/CT-VKS-P1 ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh YB truy tố bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Bị cáo là người có đủ năng lực, trách nhiệm hình sự, hiểu rõ việc mua, bán ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi mua ma túy với số lượng lớn về bán với mục đích thu lời bất chính. Thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách pháp luật của nhà nước trong lĩnh vực phòng chống và kiểm soát ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội. Nên hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm, cần thiết phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Mùa A C chưa có tiền án, tiền sự, là người có nhân thân tốt. Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên trong lượng hình cần áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự do “*Thành khẩn khai báo*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong tổng số 340,4 gam chất ma túy thu giữ của bị cáo Mùa A C có 149,4 gam Heroine. Khối lượng ma túy này đủ điều kiện để truy tố, xét xử bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự. Đối với 191,0 gam thuốc phiện, so với tỷ lệ phần trăm về khối lượng tối thiểu chất ma túy theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là 3,82%, là tỷ lệ rất thấp so với mức tối thiểu được quy định theo điều luật tương ứng. Nên trong lượng hình, cần xem xét về khối lượng của từng loại ma túy để đánh giá tính chất, mức

độ nguy hiểm của hành vi do bị cáo thực hiện. Đề từ đó quyết định mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do bị cáo thực hiện.

Gia đình bị cáo Mùa A C sinh sống tại vùng đặc biệt khó khăn về kinh tế - xã hội nên việc gia đình thuộc hộ cận nghèo không phải là trường hợp đặc biệt tại địa phương. Vợ bị cáo mất do thiên tai nhưng gia đình bị cáo hiện tại đang có 06 lao động chính, đủ điều kiện để làm ăn, sinh sống bình thường. Vì vậy không có căn cứ để cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự do ***“Phạm tội vì hoàn cảnh đặc biệt khó khăn mà không phải do mình tự gây ra”***. Vì vậy đề nghị của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Tuy bị cáo Mùa A C phạm tội với mục đích thu lợi bất chính, nhưng thực tế bị cáo chưa bán được ma túy, chưa thu được lợi từ hành vi phạm tội. Bản thân bị cáo và gia đình là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; không có tài sản gì có giá trị lớn, không có nguồn thu nhập ổn định. Vì vậy không nhất thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự. Nhằm tạo điều kiện cho gia đình bị cáo ổn định cuộc sống.

[6]. Về vật chứng của vụ án: Đối với 147 gam chất ma túy, loại Heroine và 166 gam thuốc phiện là số ma túy đã thu giữ của bị cáo còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định được niêm phong trong 01 túi niêm phong có ký hiệu PS1 do Bộ Công an phát hành và 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong; 01 vỏ hộp giấy đã mở niêm phong, túi nilon, giấy gói. Xác định đây là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng, không sử dụng được. Nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu xanh, bàn phím bấm, màn hình màu thu giữ của bị cáo. Xác định đây là phương tiện bị cáo dùng để giao dịch khi thực hiện tội phạm. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước

Đối với chiếc mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX màu sơn xanh - đen, biển kiểm soát 21K1-357.87 số khung 3815GY152612 số máy JA38E329380 và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 09368 đã thu giữ của bị cáo. Xác định là tài sản chung của gia đình bị cáo, do bị cáo đứng tên chủ sở hữu. Tài sản này là phương tiện sinh hoạt, phục vụ lao động sản xuất hàng ngày của bị cáo và những người trong gia đình, không phải là phương tiện chuyên dùng vào mục đích phạm tội. Việc bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội là ngoài ý muốn của những người cùng sở hữu tài sản. Nên cần căn cứ vào quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại các tài sản này cho gia đình bị cáo, người đại diện theo uỷ quyền là ông Mùa A H.

Đối với số tiền 2.000.000 đồng xác định là tài sản không liên quan đến việc phạm tội. Nên cần căn cứ vào quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại số tiền này cho bị cáo Mùa A C.

[7]. Trong vụ án này còn có người phụ nữ tên là L và người đàn ông dân tộc Mông. Theo bị cáo khai là những người đã mua, bán ma túy cho bị cáo. Trong quá trình điều tra, bị cáo Mùa A C không cung cấp được họ tên, địa chỉ cụ thể của những người này. Nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xác định và làm rõ nhân thân, địa chỉ và hành vi mua, bán trái phép chất ma túy có liên quan của những người này. Việc cơ quan điều tra không khởi tố những người này do không có căn cứ là phù hợp.

[8]. Về án phí, bị cáo Mùa A C là người dân tộc thiểu số, cư trú tại vùng cao thuộc huyện TrT, là vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên toà bị cáo có đề nghị được miễn án phí Hình sự sơ thẩm. Nên Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mùa A C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Mùa A C: 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo: 24-8-2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng và tài sản đã thu giữ: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1; điểm a, điểm c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ các vật chứng của vụ án gồm: 01 túi niêm phong có ký hiệu PS1 do Bộ Công an phát hành, bên trong có niêm phong 147 gam chất ma túy, loại Heroine và 166 gam chất ma túy loại thuốc phiện và 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong; 01 vỏ hộp giấy đã mở niêm phong, túi nilon, giấy gói.

Tịch thu để xung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu xanh, bàn phím bấm, màn hình màu đã qua sử dụng.

Trả lại cho gia đình bị cáo do ông Mùa A H làm đại diện 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX màu sơn xanh - đen, biển kiểm soát 21K1-357.87 số khung 3815GY152612 số máy JA38E329380 và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 09368 mang tên Mùa A C và trả lại cho bị cáo Mùa A C số tiền 2.000.000 đồng.

(Các vật chứng hiện đang do Cục thi hành án dân sự tỉnh YB quản lý)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Mùa A C.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao;
- VKSND; Sở Tư pháp; THADS tỉnh YB;
Trại tạm giam; Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công
an tỉnh.
- bị cáo; người bào chữa. Người có quyền lợi
nghĩa vụ liên quan.
- Lưu: h/s, HS,HCTP, TQĐ, THA hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Dũng